

BẢN TIN SỐ 07

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT TRÊN VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI NĂM 2017 (Cập nhật Lần 7)

(Phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân đến ngày 31/05/2017)

1. THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC TRÊN HỆ THỐNG SÔNG MÊ CÔNG

1.1. Tiềm năng nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công cho mùa Khô 2017.

1.1.1. Nguồn nước về từ thượng nguồn qua trạm Kratie

Năm 2016 là năm lũ nhỏ, đến cuối Tháng 10 mực nước sông Mê Công vẫn thấp, mưa muộn cuối mùa (Tháng 11&12 năm 2016) đã làm tăng lượng nước về đồng bằng, góp phần giảm nguy cơ hạn hán đến sớm ở đầu mùa khô năm 2017. Tuy nhiên, phần lớn là mưa ở khu vực hạ lưu vực Mê Công, vì vậy lượng trữ nước ở các hồ phía thượng nguồn cũng không tăng nhiều. Mùa khô năm 2017 được xem là ở mức trung bình, nguy cơ hạn hán cuối mùa khô là có thể xảy ra.

1.1.2. Nguồn nước bổ sung từ biển hồ Tonle Sap

Mực nước lớn nhất ở biển hồ Tonle Sap năm 2016 đạt 6,69m, cao hơn mực nước năm 2015 khoảng 1,4m (5,3m). Tổng lượng trữ nước ở biển hồ vào thời điểm cao nhất ở năm 2016 đạt 30 tỷ m³. Cao hơn so với năm 2015 khoảng 10 tỷ m³, được xem là nguồn dự trữ nước bổ sung đáng kể cho ĐBSCL vào thời kì đầu mùa khô năm 2017.

1.2. Diễn biến nguồn nước về từ thượng nguồn sông Mê Công ở điều kiện hiện tại và các vùng dự báo

1.2.1. Nguồn nước về từ thượng nguồn qua trạm Kratie

Dòng chảy mùa khô 2017 từ đầu năm đến nay được xem là khá thuận lợi. Mực nước bình quân các tháng đầu mùa khô đều cao hơn so với trung bình nhiều năm và cao hơn so với năm hạn lịch sử 2016 từ 1m đến 2m. Thời kỳ thấp nhất đến hiện tại vẫn cao hơn thời kiệt nhất tính đến cùng thời kì ở năm 2016 vào khoảng 0,73m. Ở thời điểm dự báo (6/5) mực nước sông Mê Công tại Kratie cao hơn cùng thời kì năm 2016 khoảng 1,09m. Lưu lượng bình quân Tháng 1 đạt khoảng 4.370 m³/s, Tháng 2 đạt 3.310 m³/s, Tháng 3 và tháng 4 hơn 3.900 m³/s.

Bảng 1: Diễn biến mực nước trạm Kratie so với các năm khác

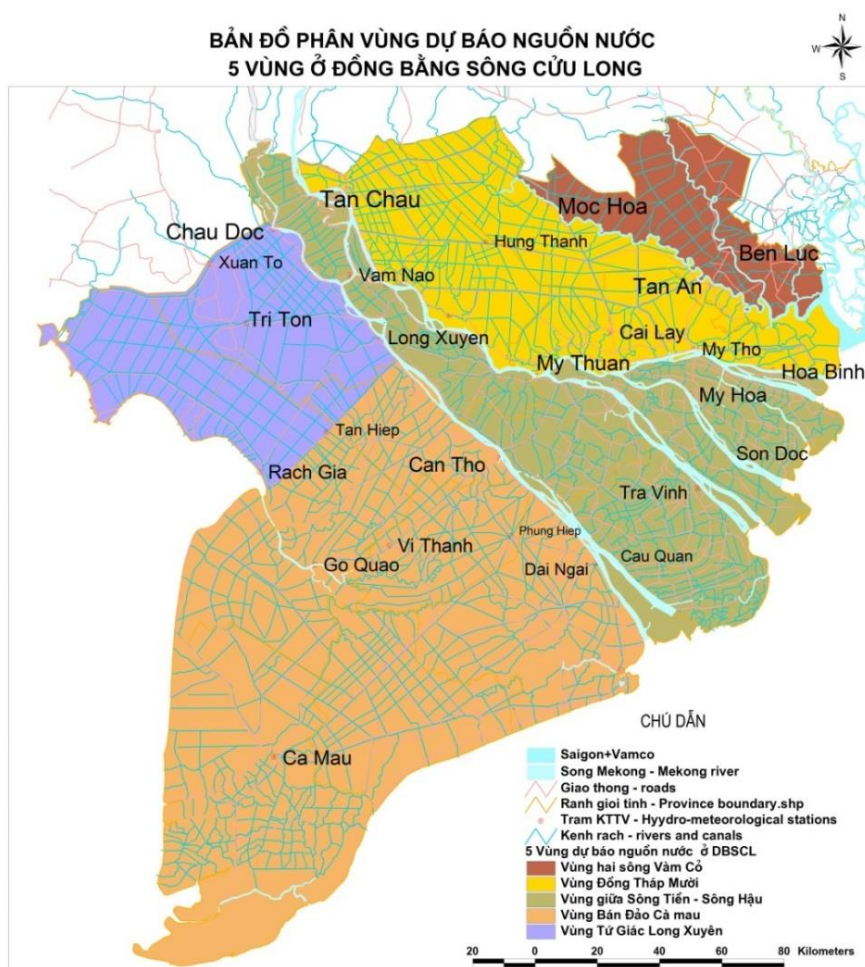
TT	Tháng	Mực nước lớn nhất trong tháng (m)	Mực nước bình quân tháng so với các năm trước (m)	
			So với trung bình nhiều năm	So với năm 2016
1	Tháng 11	12,93	1,01	2,64
2	Tháng 12	10,41	1,33	1,83
3	Tháng 1	8,53	1,53	1,12
4	Tháng 2	7,77	1,40	0,38
5	Tháng 3	8,20	2,30	1,23
6	Tháng 4	8,44	2,46	0,80
7	Tháng 5*	8,39	1,87	0,99

Ghi chú: * Mực nước tháng 5, tính từ 1/5 đến 15/5.

1.2.2. Nguồn nước bổ sung từ biển hồ Tonle Sap

Hiện mực nước biển hồ Tonle Sap đã xuống thấp, cao độ mực nước tại Kampong Luong là 0,92 m (ngày 1/5), dung tích trong hồ chỉ còn dưới 1 tỷ m³. Lượng có thể điều tiết từ hồ xuống hạ lưu đến hết mùa khô được xem là đã hết nếu không có biến động lớn về thời tiết. Vì vậy nguồn nước cho đồng bằng chủ yếu là nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công qua trạm Kratie.

1.2.3. 5 vùng dự báo nguồn nước vùng ĐBSCL



Hình 1: Bản đồ phân vùng dự báo nguồn nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Các vùng dự báo nguồn nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo các điều kiện tự nhiên, đặc thù riêng và ranh giới các sông chính như Hình 1.

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ DỰ BÁO NHU CẦU NƯỚC Ở VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

2.1. Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017 vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Năm 2017, rút kinh nghiệm từ đợt mặn hạn lịch sử năm 2016, kế hoạch xuống giống và diện tích gieo cấy vụ Đông Xuân đã được lên kế hoạch từ sớm, xuống giống trên các vùng sớm hơn so với các năm trước. Diện tích điều tra, kế hoạch sản xuất lúa năm 2016-2017 được thống kê tại Bảng 2. (Nguồn: Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT)

Bảng 2: Kế hoạch sản xuất lúa Đông Xuân năm 2016 – 2017 các tỉnh ĐBSCL

TT	TỈNH	DIỆN TÍCH LÚA ĐÔNG XUÂN (ha)
1	Long An	231.782
2	Tiền Giang	72.880
3	Bến Tre	17.000
4	Trà Vinh	71.000
5	Vĩnh Long	60.000
6	Đồng Tháp	206.000
7	An Giang	238.964
8	Kiên Giang	301.000
9	Cần Thơ	86.470
10	Hậu Giang	77.890
11	Sóc Trăng	141.000
12	Bạc Liêu	45.674
13	Cà Mau	-
Tổng cộng		1.549.660

2.2. Dự báo nhu cầu nước ở vùng Đồng Tháp Mười

Dự báo nhu cầu nước vùng Đồng Tháp Mười theo lưu lượng bình quân tháng (m^3/s) và theo tổng lượng nước cần cấp (triệu m^3) trong tháng được tính toán đưa ra ở Bảng 7, ứng với dự báo thời tiết phương án trung bình, phương án cao (hạn), phương án thấp (có mưa sớm).

Bảng 3: Dự báo nhu cầu nước vùng Đồng Tháp Mười

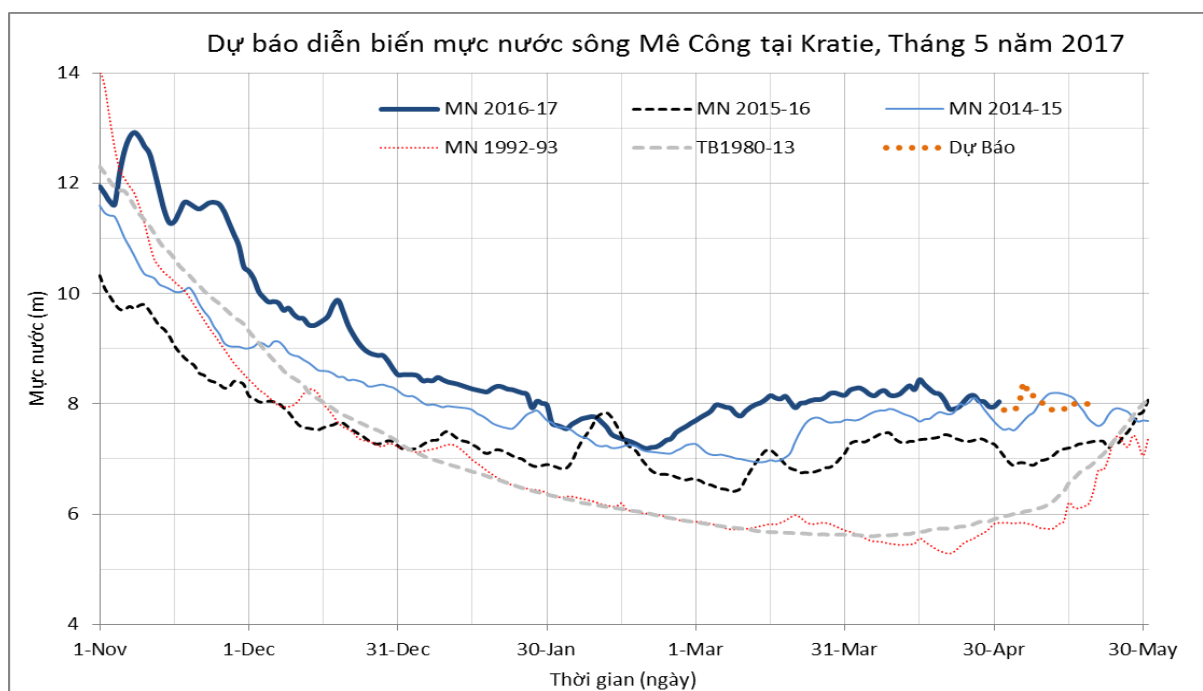
Tháng	Nhu cầu nước (m^3/s)			Tổng lượng nước theo nhu cầu nước (Triệu $\text{m}^3/\text{tháng}$)		
	Phương án thấp	Phương án trung bình	Phương án cao	Phương án thấp	Phương án Trung bình	Phương án cao
Tháng 1		237,9	244,1		637,1	653,8
Tháng 2		214,7	220,4		519,5	533,2
Tháng 3	175,1	181,9	202,1	468,9	487,2	541,3
Tháng 4	112,8	132,9	167,4	292,5	344,6	433,9
Tháng 5	122,8	154,4	206,6	329,0	413,5	553,5

3. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ KIẾN NGHỊ KẾ HOẠCH LẤY NƯỚC VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

3.1. Dự báo nguồn cho Đồng bằng sông Cửu Long và ảnh hưởng triều

3.1.1. Dự báo nguồn nước về từ hệ thống sông Mê Công

Nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công hiện vẫn duy trì ở mức cao hơn so với trung bình nhiều năm. Tại Kratie mực nước đỉnh trong tháng 3 ở mức 8,20m (29/3), Mực nước cao nhất trong tháng 4 đạt 8,44 (15/4). Đáng chú ý thời gian từ 10/4 đến 17/4 có giảm đáng kể xả nước từ thủy điện Trung Quốc từ 2000 m³/s xuống khoảng 1200 m³/s đã làm ảnh hưởng đến ĐBSCL trong tuần đầu tháng 5.



Hình 2: Diễn biến mực nước sông Mê Công tại Kratie đến 1/5 và dự báo đến giữa Tháng 5

Dự báo đến giữa Tháng 5, dòng chảy về Kratie tiếp tục bị ảnh hưởng do điều tiết của thủy điện tích và xả nước, dòng chảy dao động ở mức tương tự như thời gian qua, được xem là có cao hơn trung bình nhiều năm. Năm 2017 các hồ thủy điện ở thượng nguồn sông Mê Công thuộc Trung Quốc xả sớm hơn 1 tháng so với năm 2016. Vì vậy, khả năng thay đổi xả nước bất thường tiếp tục xảy ra trong Tháng 5 và ảnh hưởng đến đồng bằng trong nửa cuối của Tháng 5.

3.1.2. Dự báo nguồn nước bổ sung từ mưa

Theo nhận định của Đài KTTV Nam Bộ, Trong tháng 5 khu vực Nam Bộ sẽ xuất hiện những cơn mưa chuyển mùa và có khả năng bắt đầu mùa mưa vào khoảng tuần giữa tháng, nhiệt độ cao nhất ở mức 33 – 36°C, lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm. Vùng ven biển phía Đông có lượng mưa 150-200mm; Vùng ven biển phía Tây có lượng mưa lớn nhất 200-250mm; Các vùng An Giang, Đồng Tháp, Long An... có lượng mưa 150-200mm. Như vậy, nguồn nước đến cuối mùa khô

có bổ sung đáng kể từ mưa, có thể phần nào bù đắp lượng giảm xả nước từ thủy điện ở thượng nguồn dự báo ảnh hưởng đến hạ lưu vào cuối tháng 5.

3.1.3. Dự báo triều và ảnh hưởng của triều đến nguồn nước

Triều có ảnh hưởng lớn đến nguồn nước vùng ĐBSCL, đặc biệt là các vùng ven biển. Triều cường cao kết hợp với nước nhiều nước về từ thượng nguồn có thể xem là điều kiện thuận lợi cho tưới tự chảy nhờ lợi dụng thủy triều ở các vùng trung tâm đồng bằng. Nước về thấp thì nguy cơ xâm nhập mặn cao, làm ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho các vùng ven biển. Dự báo mực nước triều lớn nhất các tháng mùa khô năm 2017 ở Bảng 4.

Bảng 4: Bảng mực nước dự báo triều lớn nhất một số trạm vùng ven biển ĐBSCL(m)

Trạm	Ngày đỉnh triều cường và triều cường lớn nhất trong tháng			
	2	3	4	5
Vùng Biển Đông				
Ngày triều đạt cực trị	12/2 & 28/2	13/3 & 30/3	9/4 & 28/4	12/5& 28/5
Vũng Tàu	1,35	1,42	1,37	1,24
Vàm Kênh	1,45	1,50	1,39	1,24
Bình Đại	1,53	1,58	1,47	1,33
An Thuận	1,55	1,59	1,51	1,33
Bến Trại	1,56	1,59	1,49	1,34
Trần Đề	1,99	2,03	1,92	1,90
Vùng Biển Tây				
Ngày triều đạt cực trị	10/2 & 25/2	9/3&24/3	2/4, 17/4&30/4	15/5&28/5
Sông Đốc	0,59	0,45	0,52	0,56
Xẻo Rô	0,63	0,50	0,57	0,64

3.2. Kiến nghị kế hoạch lấy nước vùng Đồng Tháp Mười

Mực nước dao động do ảnh hưởng triều, mực nước cao nhất trong ngày vào 5/5 tại Tân An 0,89m. Dự báo đến giữa tháng 5 nguồn nước đến từ thượng nguồn Mê Công khá ổn định và cao hơn so với trung bình nhiều năm, lượng mưa bổ sung trong vùng ở mức trung bình nhiều năm, mực nước trong hệ thống chủ yếu dao động theo chu kỳ triều.

Mực nước các khu vực đầu nguồn tỉnh Đồng Tháp, mực nước lớn nhất tại Tân Châu các ngày trong kỳ từ 28/4-4/5 giảm từ 1,39-1,09m. Khu vực Mỹ Thuận mực nước lớn nhất các ngày dao động 1,32-0,91m. Dự báo trong những ngày tới mực nước tăng trở lại và đạt đỉnh tại Mỹ Thuận khoảng 1,15m.

Các vùng phía Tây kênh 12 và phía Bắc kênh Lagrange tỉnh Long An; vùng phía Tây Kênh Nguyễn Tất Thành của tỉnh Tiền Giang, nguồn nước vẫn đảm bảo cần chủ động trong việc lấy nước tưới. Các vùng còn lại của tỉnh Long An (khu vực Bắc Đông) và Tiền Giang (khu vực dự án Bảo Định và Gò Công) nắng nóng, nền nhiệt độ cao, bốc hơi nước nhiều cần chủ động lấy nước và thau rửa hệ thống đề phòng tích tụ phèn cuối mùa khô và đầu mùa mưa.

4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ :

Dự báo các nguồn nước về Đồng bằng sông Cửu Long, tính đến thời này (6/5) nguồn nước năm 2017 được xem là thuận lợi. Dự báo mùa mưa 2017 có thể đến sớm vào giữa Tháng 5. Việc giảm xả nước ở các thủy điện thượng nguồn dự báo có thể tiếp tục xảy ra trong Tháng 5 và ảnh hưởng đến vùng ĐBSCL vào cuối Tháng 5. Mưa sớm đầu mùa có thể bù đắp phần nào lượng nước thiếu hụt, vì vậy việc các hệ thống công trình thủy lợi hiện hữu có thể đáp ứng được khả năng cấp nước và kiểm soát nước phục vụ sản xuất trong điều kiện tháng 5. Các địa phương ven biển vùng giữa hai sông Cửu Long có thể có kế hoạch xuống giống cho vụ hè thu bình thường hoặc sớm hơn so với các năm hạn để tranh thủ khả năng nguồn nước thuận lợi ở năm 2017. Cập nhật thường xuyên tình hình KTTV, diễn biến mưa, triều biển và theo dõi cập nhật diễn biến xâm nhập mặn để có kế hoạch vận hành các công trình lấy nước hợp lý, phù hợp với điều kiện sản xuất của từng địa phương; Theo dõi các bản tin cập nhật tiếp theo để điều hành quản lý nước phục vụ sản xuất, chủ động liên lạc với cơ quan thực hiện dự báo Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam để có hỗ trợ thiết thực và kịp thời.

Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 06/05/2017

(Lưu ý: Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật trong mùa khô. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước giảm thiểu thiệt hại do tình hình hạn hán và xâm nhập mặn mùa khô 2017, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi để cập nhật trong các bản tin tiếp theo).

Bản tin này cũng được đăng trên địa chỉ Website : <http://www.siwrr.org.vn> . Các thông tin về tình hình hạn hán, sản xuất nông nghiệp và những yêu cầu cấp thiết khác xin gửi về Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam qua địa chỉ hộp thư email: dbnn.dbscl@gmail.com và vkhtlmn@gmail.com ./.